TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN LONG ĐIỀN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	

Bản án số: 63/2017/HSST

Ngày: 06/09/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thủy.

2/ Ông Huỳnh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 06/09/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 14/08/2017 đối với bị cáo:

LÊ THỊ T- Sinh năm 1984, HKTT: Ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Cha: Lê Văn T (đã chết), mẹ Nguyễn Thị U, sinh năm 1954. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có năm anh chị em. Chồng tên Tô Văn P, sinh năm 1978, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 29/2014/HSST ngày 16/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt Lê Thị T 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 52/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt Lê Thị T 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt tù tại bản án số 29/2014/HSST ngày 16/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thành hình phạt chung 16 tháng tù.

- Bản án số 12/2015/HSST ngày 26/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt Lê Thị T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 16 tháng tù của bản án số 52/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2014. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2017, chuyển tạm giam ngày 06/6/2017 theo Lệnh tạm giam số 30/LTG ngày 06/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Long Điền (Có mặt).

Bị hại: 1/ Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1967. Địa chỉ: tổ 11, ấp P, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Cháu Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 2002. Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tr: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Anh Huỳnh Trường C, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1/ Anh Nguyễn Đức Trường A, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/4/2017 đến ngày 03/6/2017, bị cáo Lê Thị T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đất Đỏ và huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 14 giờ ngày 16/4/2017, sau khi đi viếng mộ tại nghĩa trang xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, trên đường về đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Kim T ở ấp P, xã P, huyện Đất Đỏ, Lê Thị T phát hiện cửa cổng nhà không đóng nên nảy sinh ý định vào nhà bà T tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này, T dựng xe máy ngoài cổng rồi đi bộ vào trong sân, T nhìn thấy anh Nguyễn Đức T là con trai của bà T đang nằm ngủ trên võng ở trước sân nhà, bên cạnh có để một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen trên một chiếc ghế nhựa nên T liền đi đến lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần của mình rồi bỏ đi. Hiện chiếc điện thoại trên đã thu hồi giao trả cho bị hại.

Vụ thứ hai: do cần tiền để tiêu xài nên vào khoảng 14 giờ ngày 15/5/2017, Lê Thị T điều khiển xe mô tô biển số 72K5-xxxx đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi chạy xe đến trước cổng công ty muối PH thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, T phát hiện văn phòng công ty mở cửa, lúc này, T dựng xe cạnh đó, để dép bên ngoài rồi đi vào bên trong văn phòng, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Bích D là nhân viên kế toán của công ty đang nằm ngủ trên võng, trên ghế solon cạnh đó có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, dung lượng 8GB và trên bàn máy vi tính có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SM –G610F/DS, dung lượng 32GB đang cắm sạc pin nên T đã vào phòng lấy 02 chiếc điện thoại trên và điều khiển xe đi về nhà. Khi vừa về đến đầu hẻm vào nhà, T gặp anh Nguyễn Đức Trường A (là người quen với chồng của T) và biết anh A là chủ tiệm mua bán điện thoại Trường A tại xã P, huyện Long Điền nên T đã bán hai chiếc điện thoại vừa trộm được cho anh A với số tiền 3.600.000đồng, T đã tiêu xài hết số tiền trên. Hiện 02 chiếc điện thoại trên đã được thu hồi giao trả cho người bị hại.

Vụ thứ ba: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, Lê Thị T điều khiển xe mô tô biển số 72G1-xxx.xx từ nhà ở khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền đến khu vực chùa B thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, T nhìn thấy nhà của anh Nguyễn Anh T thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền mở cửa nên T dựng xe trước cổng nhà rồi mở cửa cổng đi vào trong nhà. T vào quan sát thấy không có ai nên lẻn vào bên trong phòng ngủ phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S của em Nguyễn Thị Ngọc Tr (là con gái của anh T) đang cắm sạc pin để trên giường. T đi đến lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần của mình rồi bỏ ra ngoài lấy xe chạy đi.

Vụ thứ tư: tiếp đến vào khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày 03/6/2017, T điều khiển xe chạy đến khu vực ấp A, xã A, huyện Long Điền, T phát hiện căn nhà của anh Huỳnh Trường C thuộc 01/4 ấp A, xã A, huyện Long Điền không đóng cửa cổng nên T dừng xe lại và đi vào bên trong nhà của anh C. T quan sát xung quanh và phát hiện trên tủ trưng bày tại phòng khách có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của anh C đang cắm sạc pin và dưới nền nhà có để 01 giỏ xách, T đi đến lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi xách trên. Khi T định cầm chiếc túi xách bỏ đi thì bị anh C phát hiện truy hô bắt giữ T cùng tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Vật chứng vụ án gồm: - 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen, số imei: 355228/742472/5, số imei: 35529/747215, đã qua sử dụng. Theo biên bản định giá ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Đất Đỏ, chiếc điện thoại trên trị giá 4.792.000đồng. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trao trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim T .

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-G610F/DS, dung lượng 32GB, số imei 1: 355228/372550/5, số imei 2: 355229/08/372550/3, màu đen, đã qua sử dụng

và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, dung lượng 8GB, số imei: 3271003534858, đã qua sử dụng. Theo biên bản định giá ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Long Điền, tổng giá trị 02 chiếc điện thoại đã định là 5.450.000đồng. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã trao trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Bích D .

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng, dung lượng 16GB, model A1453, số imei: 358807056157098, đã qua sử dụng. theo biên bản định giá ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Long Điền, chiếc điện thoại trên trị giá 2.500.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Long Điền đã trao trả cho bị hại em Nguyễn Thị Ngọc Tr .

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu Gold, dung lượng 128GB, số imei: 35206606176038, đã qua sử dụng và một chiếc túi xách bằng da màu xanh. Theo biên bản định giá ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Long Điền, chiếc điện thoại trên trị giá 9.242.500đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Long Điền đã trao trả cho bị hại anh Huỳnh Trường C .

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 72K5-xxxx, nhãn hiệu MAJESTY, số loại 110, màu sơn xanh, số máy 1P52FMH-179906, số khung 0A4TT 179906; 01 chiếc xe mô tô biển số 72G1-xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63-481149, số khung RLCS5C630BY-481097; 01 đôi dép nhựa có quai đeo màu đỏ. Hiện đã chuyển giao Chi cục thi hành án huyện Long Điền quản lý chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 62/QĐ-KSĐT ngày 11/08/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Lê Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị mức hình phạt dành cho bị cáo T từ 04 đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại và của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/4/2017 đến ngày 03/6/2017, bị cáo Lê Thị T đã có hành vi lén lút thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đất Đỏ và huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể: ngày 16/4/2017, bị cáo Tiền đã có hành vi lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen trị giá 4.792.000đồng của chị Nguyễn Thị Kim T tại nhà của chị T ở ấp P, xã P, huyện Đất Đỏ.

Cũng với hành vi tương tự như trên, ngày 15/5/2017 bị cáo T đã lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SM –G610F/DS của chị Nguyễn Thị Bích D tại công ty muối PH thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền với tổng giá trị 5.450.000đồng, sau đó bị cáo đã bán hai chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Đức Trường A với giá 3.600.000đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 03/6/2017, bị cáo T đã lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 2.500.000đồng của em Nguyễn Thị Ngọc Tr (là con gái của anh T) tại nhà của anh Nguyễn Anh T thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền và một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus cùng một chiếc túi xách màu xanh của anh Huỳnh Trường C tại nhà của anh C thuộc ấp A, xã A, huyện Long Điền với tổng giá trị 9.242.500đồng. Khi T định cầm điện thoại và túi xách để bỏ chạy thì bị anh C phát hiện truy hô bắt giữ T cùng tang vật.

Tất cả các tài sản trên hiện nay đã được thu hồi và trao trả lại cho người bị hại.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo T còn là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hiện nay bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: anh Nguyễn Đức Trường A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, khi anh An mua hai chiếc điện thoại của bị cáo T thì anh A không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có và hiện nay anh A đã giao hai chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Anh A có yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh A số tiền 3.600.000đồng, xét thấy yêu cầu trên của anh An là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo T cũng đồng ý trả số tiền trên cho anh A nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: - Đối với chiếc xe mô tô biển số 72K5-xxxx, nhãn hiệu MAJESTY, số loại 110, màu sơn xanh, số máy 1P52FMH-179906, số khung 0A4TT

179906 đứng tên chủ sở hữu là Huỳnh Văn D , quá trình điều tra đã xác định được đây là chiếc xe do bị cáo T đã mua lại từ anh Nguyễn Văn T , anh T xác định là người trực tiếp bán xe cho bị cáo T , bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T và chị Lê Thị Đ (chị gái của T) đều cho rằng đây là tài sản của chị Đ (chị Đ nhờ T mua dùm) và chị Đ muốn nhận lại tài sản trên. Tuy nhiên chị Đ không đưa ra được chứng cứ chứng minh tài sản trên của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Đ và xác định đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 72G1-xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63-481149, số khung RLCS5C630BY-481097 đứng tên chủ sở hữu là Trần Văn H , quá trình điều tra đã xác định được đây là chiếc xe do bị cáo T đã mua lại của anh Nguyễn Phước L , bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên có căn cứ xác định đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 đôi dép nhựa có quai đeo màu đỏ được xác định là của bị cáo Lê Thị T, đây là đồ dùng cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có mong muốn nhận lại nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Lê Thị T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/06/2017.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 648 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Lê Thị T phải trả cho anh Nguyễn Đức Trường A số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy một đôi dép nhựa có quai đeo màu đỏ.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 72K5-xxxx, nhãn hiệu MAJESTY, số loại 110, màu sơn xanh, số máy 1P52FMH-179906, số khung 0A4TT 179906.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 72G1-xxx.xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63-481149, số khung RLCS5C630BY-481097.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 43/BB-THA ngày 11/08/2017).

- Án phí: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06/09/2017, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn ngày tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh BRVT,*
- *VKSND H.Long Điền,*
- *Công an H. Long Điền,*
- *Sở Tư pháp T. BR-VT,*
- *Bị cáo,*
- *Người bị hại,*
- *Người liên quan;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Phan Thu Phương